

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 26-8-2022  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thành;  
Bà Đặng Thị Phương.

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Slinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2022/TLST- HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị N, sinh năm 1993; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hà Văn T, sinh năm 1989; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Thôn K, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người làm chứng:* Bà Vi Thị T, sinh năm 1961; cư trú tại: Thôn K, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 27-6-2022, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lý Thị N trình bày:* Chị Lý Thị N kết hôn tự nguyện với anh Hà Văn T năm 2018, trước khi cưới hai người có thời gian tự tìm hiểu, yêu nhau khoảng gần 02 năm, được hai gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 29-01-2018. Sau thời điểm kết hôn hai vợ chồng về chung sống cùng nhà với mẹ chồng tại xã S, huyện L thời gian đầu chung sống vợ chồng thường xuyên lục đục, mâu

thuần, nguyên nhân là do anh Hà Văn T đi làm ăn nhưng không đưa tiền về phụ giúp vợ con, có bao nhiêu tiền anh Hà Văn T tự ý tiêu pha hết, ngoài ra anh Hà Văn T còn nợ người ngoài, chị Lý Thị N đi làm về đến nhà thì mẹ chồng đã nói chuyện với chị là có người đến đòi tiền anh Hà Văn T, lúc đầu chị không biết anh Hà Văn T tiêu tiền vì mục đích gì mà nợ người ta, khi vợ chồng cãi nhau chị đã gắng hỏi anh Hà Văn T thì anh thừa nhận là có đánh bạc và có vay nợ, khi biết sự việc chị đã khuyên giải anh Hà Văn T, nhẫn nhịn bỏ qua cho anh rất nhiều lần nhưng anh không sửa chữa nên mâu thuẫn ngày càng lớn. Việc anh Hà Văn T vay nợ ai chị không được biết, anh khác tự đi vay. Thời điểm vợ chồng chị đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh và ở trọ cùng nhau, đến tháng 7 năm 2021 thì mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Hà Văn T chơi cờ bạc, đã chửi bới và đánh đập chị là do anh gọi điện về xin tiền mẹ chồng, chị biết và có nói anh, anh đã chửi và đánh chị, khi đó vợ chồng đang ở trọ tại Bắc Ninh, chị có gọi điện về nói chuyện với mẹ chồng, chị chồng và em chồng về việc bị anh Hà Văn T đánh. Mẹ chồng chỉ biết khóc và thương con dâu nhưng không làm gì được vì chị ở xa. Sau sự việc này khoảng 07 ngày sau chị đã dọn ra chỗ khác ở, anh Hà Văn T khác ở lại được một tháng đã chuyển đi chỗ khác ở. Từ khi khác ở trọ anh Hà Văn T có đến chửi bới, quấy rối đánh chị, chị phải gọi điện cho em cô xuống để khuyên giải anh Hà Văn T, khi đó anh Hà Văn T đã nghe và đã trả lại các giấy tờ xe, giấy tờ tùy thân cho chị và từ đó cả hai không còn quan tâm, không liên lạc gì đến nhau. Vợ chồng mâu thuẫn bên nội, ngoại đều biết đã khuyên giải nhưng anh Hà Văn T không sửa chữa được, đến nay anh không quan tâm gì đến vợ con, tiền đi làm cũng không gửi về cho vợ con, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay, anh Hà Văn T vẫn sống cùng với mẹ đẻ, còn chị về nhà ngoại sinh sống, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Hà Nhật D, sinh ngày 02-5-2018, khi ly hôn con chung chị đồng ý để cho anh Hà Văn T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Trước khi làm đơn ly hôn chị đã liên lạc nói chuyện với anh Hà Văn T, anh có nói “đi đâu thì đi nhưng con để lại cho anh nuôi”. Hiện con trai chị đang sinh sống cùng bố và bà nội. Tuy anh Hà Văn T không yêu cầu chị phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng là con chung nên chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Chị không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Phía bị đơn anh Hà Văn T đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là do chị gái ruột Hà Thị L chụp các văn bản của Tòa án gửi qua tin nhắn zalo cho anh Hà Văn T, nhưng anh Hà Văn T không chấp hành theo Giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án phải tổng đạt các văn bản tố tụng tiếp theo cho mẹ đẻ anh Hà Văn T là bà Vi Thị T nhận và cam kết gửi cho anh Hà Văn T nhưng anh Hà Văn T đều vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng bà Vi Thị T vắng mặt tại phiên toà, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Bà là mẹ đẻ của anh Hà Văn T. Vợ chồng chị Lý Thị N và anh Hà Văn T chung sống với nhau đã có mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân do anh Hà Văn T có chơi cờ bạc, có người đã đến nhà bà đòi nợ. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào năm 2021, thời điểm đó vợ chồng đi làm Công ty tại Bắc Ninh, chị Lý Thị N có gọi điện về báo cho bà và các anh em của anh Hà Văn T biết là con trai bà đã đánh chị Lý Thị N, bà đã khuyên bảo nhưng vợ chồng không hàn gắn được tình cảm, hai con đã sống ly thân, chị Lý Thị N vẫn thường xuyên, liên tục về nhà thăm con, gửi tiền về cho bà chăm sóc cháu. Anh Hà Văn T vẫn liên lạc về gia đình. Tháng 6/2022 anh Hà Văn T có về qua nhà rồi lại đi, chị Lý Thị N làm đơn ly hôn con gái bà là Hà Thị L cũng biết, đã thông báo cho anh Hà Văn T biết nhưng con trai bà không có ý kiến gì. Bà thấy tình cảm vợ chồng khó có thể hàn gắn đoàn tụ được, bà vẫn mong muốn hai con đoàn tụ, nhưng nếu chị Lý Thị N vẫn quyết định ly hôn thì việc ly hôn hay đoàn tụ là do hai con tự quyết định. Các văn bản tố tụng bà nhận và bà sẽ đưa cho con gái Hà Thị L chụp gửi qua zalo hoặc liên lạc cho Hà Văn T biết về thời gian Toà án triệu tập. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, thời điểm bố mẹ cháu đi làm thì cháu vẫn ở với bà. Khi chị Lý Thị N làm đơn ly hôn thì anh Hà Văn T có nói với bà “chị Lý Thị N đi đâu thì đi, không cho chị Lý Thị N lấy con đi và anh Hà Văn T sẽ nuôi con và không có ý kiến gì về việc yêu cầu cấp dưỡng”. Tuy nhiên, chị Lý Thị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng bà hoàn toàn nhất trí, bởi con là con chung nên bố mẹ đều phải có trách nhiệm với con, hiện cháu Hà Nhật D đang sống cùng bố với bà nội. Khi anh Hà Văn T được quyền nuôi con bà sẽ hỗ trợ phần nào cho bố con anh Hà Văn T về chỗ ở, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu để cháu phát triển trưởng thành, bà hiện tại có mỗi mình anh Hà Văn T sống cùng, bà có nhà cửa ổn định, bà làm nông nên có thời gian, tạo điều kiện cho anh Hà Văn T đi làm kiếm tiền nuôi sống bản thân và nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Hai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ nần ai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn: Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Lý Thị N, người làm chứng bà Vi Thị T đã thực hiện đúng, bị đơn anh Hà Văn T không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chị Lý Thị N và anh Hà Văn T kết hôn có đăng ký theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống có mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm, yêu thương nhau, đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Lý Thị N được ly hôn anh Hà Văn T. Về con chung: Anh Hà Văn T không đến Toà án để giải quyết vụ án nhưng anh đã có ý kiến thể hiện tại tin nhắn văn bản với chị Hà Thị L về yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con chung và không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của bà Vi Thị T nhất trí hỗ trợ anh Hà Văn T về chỗ ở, điều kiện chăm sóc cháu để anh Hà Văn T yên tâm đi làm kiếm thêm thu nhập nuôi sống bản thân và con. Căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho anh Hà Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, anh Hà Văn T không yêu cầu chị Lý Thị N phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng chị Lý Thị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng nên đề nghị Toà án chấp nhận việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, đề nghị không xem xét. Về án phí chị Lý Thị N được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Hà Văn T có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại: Thôn K, Thôn K, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là nơi bị đơn cư trú. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hà Văn T đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là do gia đình anh Hà Văn T thông báo. Anh Hà Văn T biết việc Tòa án triệu tập nhưng không có ý kiến gì và cũng không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Tòa án đã phải tổng đạt các văn bản tố tụng thông qua bà Vi Thị T (mẹ đẻ của anh Hà Văn T) nhận và cam kết giao cho anh Hà Văn T. Tại phiên toà bị đơn anh Hà Văn T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Người làm chứng bà Vi Thị T vắng mặt, hồ sơ thể hiện người làm chứng đã có lời khai. Xét thấy việc vắng mặt của bị đơn và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị N và anh Hà Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 29-01-2018, hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lý Thị N xác định vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay và không còn tình cảm với nhau đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn. Phía bị đơn anh Hà Văn T vắng mặt kể từ thời điểm Toà án thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Anh Hà Văn T có nhắn tin cho chị gái Hà Thị L trình bày lý do không về Toà án để giải quyết nhưng đồng ý ly hôn và có ý kiến yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Người làm chứng bà Vi Thị T là mẹ đẻ của anh Hà Văn T cho biết chị Lý Thị N và anh Hà Văn T đã mâu thuẫn và đã sống ly thân, bà thấy tình cảm vợ chồng khó có thể hàn gắn đoàn tụ được. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm

vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho chị Lý Thị N được ly hôn anh Hà Văn T là có căn cứ.

[4] Về con chung: Có 01 con chung là Hà Nhật D, sinh ngày 02-5-2018, khi ly hôn chị Lý Thị N yêu cầu anh Hà Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Hà Văn T hiện đang đi làm xa không có mặt tại Toà án để giải quyết, tin nhắn của anh vẫn yêu cầu được nuôi con. Do anh Hà Văn T vắng mặt, Toà án không thể công nhận sự thoả thuận của các đương sự. Xét ý kiến của chị Lý Thị N tại phiên toà là phù hợp với tin nhắn của anh Hà Văn T gửi cho chị Hà Thị L, phù hợp với lời khai của bà Vi Thị T, hiện cháu Hà Nhật D đang sinh sống cùng bố và bà nội. Anh Hà Văn T hiện đang đi làm, có thu nhập, đủ điều kiện nuôi con. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị N, xử: Giao cháu Hà Nhật D cho anh Hà Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tuy anh Hà Văn T không yêu cầu chị Lý Thị N phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng ý kiến của chị Lý Thị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chị Lý Thị N không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Lý Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa đưa ra là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn thuộc dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng), sinh sống tại xã S, huyện L là xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57; 58; 81; 82; 83; 107; 110; 116; 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Lý Thị N được ly hôn anh Hà Văn T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 04 đăng ký ngày 29-01-2018 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*).

**2. Về con chung:** Xử, giao cháu Hà Nhật D, sinh ngày 02-5-2018 cho anh Hà Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chị Lý Thị N không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị Lý Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Lý Thị N được miễn nộp toàn bộ số tiền án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CCTHADS huyện L;
- UBND xã S, h Lộc Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thúy Huyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thành     Đặng Thị Phương**

**Nguyễn Thúy Huyền**













